

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Chuộng;

2. Ông Trần Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn P, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1975, tại huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp 9A2, xã VB, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1958; anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985, đã ly hôn nhưng hiện chung sống như vợ chồng, có 02 người con sinh năm 2005 và 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trương Ngọc H, sinh năm 1962, ĐKTT: Ấp TT, thị trấn BN, CTA, tỉnh Hậu Giang (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trương Ngọc T, địa chỉ: Ấp TT, thị trấn BN, CTA, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung T1, địa chỉ: Ấp 3A, thị trấn BN,

CTA, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/10/2019, bị cáo Đặng Văn P điều khiển xe mô tô BKS 95B1-454.49 lưu thông trên tỉnh lộ 931B, hướng từ thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang về hướng xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đến đoạn thuộc ấp 3A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì xe của bị cáo P đụng vào người của ông Trương Ngọc Hai đang đi bộ giữa lộ theo chiều ngược lại. Hậu quả ông Hai bị thương nặng, được bị cáo P và gia đình đưa đi cấp cứu. Đến 23 giờ 30 phút ngày 09/10/2019 ông Hai tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 128/19/TT ngày 15/10/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đã kết luận nguyên nhân tử vong của ông H là do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra xác định được nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo P điều khiển xe mô tô BKS 95B1-454.49 tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã đụng vào người đi bộ phía trước là ông Trương Ngọc Hai, hậu quả ông Hai tử vong. Tuy nhiên, trong vụ tai nạn trên cũng có một phần lỗi của bị hại, do ông Hai đi bộ trong trạng thái say rượu và đi vào phần đường dành cho các phương tiện tham gia giao thông.

Quá trình điều tra bị cáo P khai nhận có sử dụng bia trước khi điều khiển xe gây tai nạn. Tuy nhiên, sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực tổ chức đưa bị hại đi cấp cứu và lo hậu sự. Cảnh sát giao thông thời điểm đó không có phương tiện đo nồng độ cồn do đã đưa phương tiện đo nồng độ cồn đi kiểm định. Đến 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, bị cáo ra trình diện và cung cấp lời khai nên không có cơ sở xác định nồng độ cồn đối với bị cáo P tại thời điểm gây tai nạn.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 95R1-454.49.
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đặng Văn P.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-HCTA ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Đặng Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đặng Văn P về tội Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ", đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn P từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000đồng, ông Trương Ngọc T đã nhận xong và không yêu cầu bồi thường thêm. Đây là sự tự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác là một thiệt hại lớn cho xã hội, khiến người dân hoang mang lo lắng khi tham gia giao thông. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận việc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan công an đã xử lý trả lại cho bị cáo Đặng Văn P 01 xe mô tô BKS 95B1-454.49 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đặng Văn P. Đối với giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đặng Văn P đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố hình sự 2015.

Qua hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, trước khi tham gia giao thông bị cáo P có uống bia nhưng khi xảy ra tai nạn, máy đo nồng độ cồn của đội cảnh sát giao thông Công an huyện Châu Thành A đã mang đi kiểm định, mặt khác bị cáo đưa bị hại đi cấp cứu nên không tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo. Lẽ ra khi thực hiện nhiệm vụ, cảnh sát giao thông cần phải thực hiện biện pháp nghiệp vụ khác để đo nồng độ cồn của bị cáo mới đảm bảo đúng quy định. Đây là thiếu sót của đội cảnh sát giao thông Công an huyện Châu Thành A cần phải rút kinh nghiệm

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Nguyễn Trung T1, tuy nhiên

sự vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến hướng giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T1.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Văn P đều thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện. Đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được như sau: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/10/2019, bị cáo Đặng Văn P điều khiển xe mô tô BKS 95B1-454.49 trên tỉnh lộ 931B, đến đoạn ấp 3A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang do thiếu chú ý quan sát nên đụng vào ông Trương Ngọc H đang đi bộ theo chiều ngược lại trong tình trạng say rượu và đi giữa đường.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc điều khiển phương giao thông thiếu chú ý quan sát dẫn đến tai nạn giao thông là vi phạm pháp luật nhưng do chủ quan nên đã để xảy ra tai nạn dẫn đến chết người. Vì vậy, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông, đến tín mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, khiến người dân hoang mang, lo lắng khi tham gia giao thông nên cần có mức hình phạt thích đáng để răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo, do không kiểm tra được nồng độ cồn tại thời điểm gây tai nạn nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát xét xử bị cáo theo điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có bà ngoại được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có bác ruột tên Đặng Văn Đ là liệt sĩ, vụ tai nạn xảy ra do một phần lỗi của bị hại, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong và không yêu cầu bồi thường thêm. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5]. Đối với yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của ông Trương Ngọc T đối với bị cáo P: Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của ông T do hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác nên cần phải xét xử nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe giáo dục pháp luật cho bị cáo và những người tham gia giao thông khác.

[2.6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Vật chứng bị thu giữ trong vụ án gồm 01 xe mô tô BKS 95B1-454.49 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đặng Văn P và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đặng Văn P. Đối với 01 xe mô tô BKS 95B1-454.49 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đặng Văn P đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A xử lý trả lại cho bị cáo và đã xử lý đúng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đặng Văn P trả lại cho bị cáo

[2.7] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 18 tháng 02 năm 2020.

2. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị

cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, bị cáo Đặng Văn P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đặng Văn P.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận và thực hiện xong ở giai đoạn điều tra và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Đặng Văn P phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Ủy ban nhân dân xã Vị Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên